

Bản án số: 60/2021/DS –ST.

Ngày: 23/11/2021.

Về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng gia công*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển; 2. Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Văn An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2021/TLDS-ST, ngày 12 tháng 5 năm 2021, về việc “tranh chấp dân sự về Hợp đồng gia công”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 914/QĐST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Trần Công D, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 10, Tổ 4, ấp N, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thị Kim C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 21E, đường P, Phường 4, TP V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Trần Công D và Trần Thị Kim C là ông Phạm Văn K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 85D, Khóm 1, TT L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021.

Bị đơn: Bùi Thanh S, sinh năm 1977; Lê Thị Hồng H, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Số nhà 84A/TL, ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông K có mặt tại phiên tòa, ông S, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2021 và 13/4/2021; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp và tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Phạm Văn K trình bày:

Từ năm 2012 đến 2017, hộ kinh doanh CD, do bà C đại diện hộ kinh doanh và ông D có nhận gia công sấy lúa cho vợ chồng ông S, bà H rất nhiều lần. Đến ngày 12/9/2017, ông S viết biên nhận còn nợ ông D, bà C với số tiền 91.485.000đ, sau đó ông S và bà H có trả cho ông D bà C 10.000.000đ còn lại 81.485.000đ. Ông D bà C nhiều lần yêu cầu ông S và bà H trả số nợ trên nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay ông D, bà C yêu cầu ông S, bà H trả số tiền nợ sấy lúa là 81.485.000đ, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Bùi Thanh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trình bày tại biên bản hòa giải ngày 25/6/2021 như sau: ông thừa nhận vợ chồng ông có thuê hộ kinh doanh Công D do ông D và bà C gia công sấy lúa tại nhà máy của ông D nhiều lần, hiện nay còn nợ 81.485.000đ và có ký tên vào biên nhận nợ. Nay ông đồng ý trả cho ông D, bà C 81.485.000đ, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn Lê Thị Hồng H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Công D và bà Trần Thị Kim C yêu cầu ông Bùi Thanh S và bà Lê Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới trả nợ tiền gia công sấy lúa, đây là vụ án tranh chấp dân sự về Hợp đồng gia công. Các bị đơn cùng cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn ông Bùi Thanh S, bà Lê Thị Hồng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, ông S, bà H ký nhận các văn bản tố tụng theo quy định nhưng các đương sự cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa nguyên đơn cũng thống nhất.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông D, bà C yêu cầu ông S, bà H có trách nhiệm liên đới trả

81.485.000đ tiền gia công sấy lúa là có cơ sở, bởi lẽ: ông D, bà C chứng minh được bằng giấy nhận nợ do ông S trực tiếp ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận, điều này cũng được ông S thừa nhận có thuê ông D gia công sấy lúa và còn nợ 81.485.000đ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Đối với bà H là vợ của ông S, mặc dù không trực tiếp ký tên vào giấy nhận nợ của ông D nhưng việc ông S thuê ông D gia công sấy lúa để chăm lo phát triển kinh tế gia đình và trong thời kỳ hôn nhân nên buộc bà H liên đới cùng ông S có trách nhiệm trả nợ cho ông D, bà C là phù hợp với các Điều 542, 544 và 552 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 542 Bộ luật dân sự quy định: “Hợp đồng gia công là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên nhận gia công thực hiện công việc để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của bên đặt gia công, bên đặt gia công nhận sản phẩm và trả tiền công”.

Tại Điều 552 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên đặt gia công phải trả đủ tiền công vào thời điểm nhận sản phẩm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

...

[3] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông S, bà H có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 542, 544, 552 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công D và bà Trần Thị Kim C.

Buộc ông Bùi Thanh S và bà Lê Thị Hồng H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Công D và bà Trần Thị Kim C 81.485.000đ (tám mươi một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều

357, 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí; Tạm ứng án phí:

Ông Bùi Thanh S và bà Lê Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.074.000đ (bốn triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Công D và bà Trần Thị Kim C 2.892.700đ (hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014672 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Cẩm Hồng

